

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG

**PHÁT TRIỂN CÁC MÔ HÌNH QUẢN LÝ
TRẠM CẤP NƯỚC SINH HOẠT TẬP TRUNG
NÔNG THÔN TỈNH HƯNG YÊN**

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 60.34.04.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS TRẦN ĐÌNH THAO

THÁI NGUYÊN - 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn này là hoàn toàn trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ một học vị nào.

Mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đều được ghi rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2016

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Minh Hương

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn thạc sĩ kinh tế của mình, ngoài sự nỗ lực cố gắng của bản thân, tôi đã nhận được sự giúp đỡ chỉ bảo tận tình của các thầy, cô giáo khoa sau đại học, trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.

Đặc biệt, tôi xin bày tỏ sự biết ơn sâu sắc đến Phó GS.TS Trần Đình Thao, người thầy đã trực tiếp tận tình hướng dẫn và giúp tôi hoàn thành luận văn.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn tới Ban lãnh đạo, tập thể cán bộ công nhân viên Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Hưng Yên, các nhà máy nước đã tạo điều kiện cung cấp những thông tin cần thiết để tôi hoàn thành luận văn.

Qua đây tôi xin cảm ơn gia đình, bạn bè và đồng nghiệp đã giúp đỡ, động viên, khích lệ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu hoàn thành luận văn .

Xin trân trọng cảm ơn !

Thái Nguyên, thángnăm 2016

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Minh Hương

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vii
DANH MỤC CÁC HÌNH, SƠ ĐỒ	viii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Ý nghĩa khoa học của luận văn	3
5. Kết cấu của luận văn	3
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ MÔ HÌNH QUẢN LÝ	
TRẠM CẤP NƯỚC SINH HOẠT TẬP TRUNG NÔNG THÔN	5
1.1. Cơ sở lý luận về mô hình quản lý trạm cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn.....	5
1.1.1. Một số khái niệm.....	5
1.1.2. Vai trò của công tác quản lý trạm cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn.....	8
1.1.3. Các yêu cầu khi lựa chọn mô hình quản lý trạm cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn	10
1.1.4. Các loại mô hình quản lý cấp nước sinh hoạt nông thôn ở nước ta.....	11
1.1.5. Nội dung nghiên cứu phát triển các mô hình quản lý cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn	12
1.1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển mô hình quản lý các trạm cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh.....	12
1.2. Cơ sở thực tiễn về quản lý cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn.....	13
1.2.1. Kinh nghiệm về quản lý cấp nước sinh hoạt nông thôn của một số nước trên thế giới	13

1.2.2. Kinh nghiệm và bài học về quản lý cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn ở nước ta.....	19
Chương 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	30
2.1. Câu hỏi nghiên cứu	30
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	30
2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin.....	30
2.2.2. Phương pháp tổng hợp thông tin.....	32
2.2.3. Phương pháp phân tích đánh giá.....	32
2.3. Hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu.....	32
Chương 3: THỰC TRẠNG CÁC MÔ HÌNH QUẢN LÝ TRẠM CẤP NƯỚC SINH HOẠT TẬP TRUNG NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN	34
3.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu.....	34
3.1.1. Điều kiện tự nhiên.....	34
3.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội.....	43
3.2. Thực trạng các mô hình quản lý trạm cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.....	50
3.2.1. Hệ thống quản lý các đơn vị cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn tỉnh Hưng Yên.....	50
3.2.2. Tổng quan về công trình cấp nước tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh.....	50
3.2.3. Các loại hình cấp nước.....	51
3.2.4. Tình hình đầu tư xây dựng các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Hưng Yên thời gian qua.....	55
3.2.5. Đánh giá thực trạng các mô hình quản lý cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.....	56
3.2.6. Đánh giá của người sử dụng nước về các mô hình quản lý trạm cấp nước	70
3.2.7. Phân tích SWOT về các mô hình quản lý cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn tỉnh Hưng Yên	76
3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển mô hình quản lý nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh.....	78

3.3.1. Công tác tổ chức chỉ đạo, lập kế hoạch, xây dựng và quản lý xây dựng công trình.....	78
3.3.2. Cơ chế chính sách chủ trương của nhà nước, của tỉnh.....	78
3.3.3. Huy động vốn.....	79
3.3.4. Điều kiện văn hoá, xã hội.....	80
3.3.5. Khả năng của người dân.....	80
3.3.6. Các yếu tố khác	81
3.4. Đánh giá chung về các mô hình quản lý các trạm cấp nước.....	82
3.4.1. Mô hình do UBND xã quản lý	82
3.4.2. Mô hình do doanh nghiệp tư nhân quản lý	84
3.4.3. Mô hình Công ty TNHH MTV cấp nước.....	85
3.4.4. Mô hình do Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn quản lý	86
Chương 4: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC MÔ HÌNH QUẢN LÝ TRẠM CẤP NƯỚC SINH HOẠT TẬP TRUNG NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN THỜI GIAN TỚI	88
4.1. Định hướng.....	88
4.1.1. Định hướng công tác đầu tư xây dựng các trạm cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn đến năm 2020.....	88
4.1.2. Định hướng công tác quản lý sau đầu tư các trạm cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn	92
4.2. Giải pháp	92
4.2.1. Giải pháp tăng cường quản lý chất lượng xây dựng, vận hành bảo dưỡng ...	93
4.2.2. Giải pháp phân cấp quản lý đối với các trạm cấp nước	94
4.2.3. Giải pháp về cơ chế tài chính.....	95
4.2.4. Giải pháp phát triển, hoàn thiện các mô hình quản lý trạm cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn hoạt động hiệu quả bền vững.....	95
4.2.5. Giải pháp về đào tạo nâng cao năng lực và truyền thông vận động xã hội ...	97
4.3. Kiến nghị.....	97
KẾT LUẬN	99
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	101
PHỤ LỤC	103

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

SH	Sinh hoạt
SHNT	Sinh hoạt nông thôn
CNSH	Cấp nước sinh hoạt
MTQG	Mục tiêu Quốc gia
SH & VSMTNT	Sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn
SHNT	Sinh hoạt nông thôn
UBND	Ủy ban nhân dân
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
DNTN	Doanh nghiệp tư nhân
TW	Trung ương
PTNT	Phát triển nông thôn
VSMT	Vệ sinh môi trường
VSMTNT	Vệ sinh môi trường nông thôn
ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
UNICEF	Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc
WB	Ngân hàng Thế giới (World Bank)

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1: Tỷ lệ dân số nông thôn trong toàn quốc được CNSH	20
Bảng 1.2: Kết quả huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng công trình CNSH	21
Bảng 1.3: Tổng hợp tình hình quản lý khai thác các công trình trên toàn quốc	22
Bảng 2.1: Bảng điều tra.....	31
Bảng 3.1: Số đơn vị hành chính của tỉnh có đến 31/12/2014	35
Bảng 3.2: Một số chỉ số khí tượng trung bình năm của tỉnh.....	36
Bảng 3.3: Lượng mưa trung bình năm của tỉnh	38
Bảng 3.4: Tình hình sử dụng đất đai tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2012-2014.....	45
Bảng 3.5: Tình hình lao động tỉnh Hưng Yên năm 2012 – 2014.....	47
Bảng 3.6: Phân loại các mô hình quản lý trạm cấp nước SHNT trên địa bàn tỉnh (chia theo huyện)	56
Bảng 3.7 : Tình hình hoạt động công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh.....	57
Bảng 3.8: Trình độ của công nhân vận hành các trạm cấp nước SHNT phân theo mô hình quản lý	61
Bảng 3.9: Độ tuổi của công nhân vận hành các trạm cấp nước SHNT phân theo loại hình quản lý	62
Bảng 3.10: Số lượng các trạm cấp nước đạt tiêu chuẩn chất lượng phân theo loại hình quản lý	63
Bảng 3.11: Phương pháp tính tổng chi phí sản xuất, kinh doanh nước sạch	65
Bảng 3.12: Phân loại các trạm cấp nước của từng mô hình theo tỷ lệ thất thoát nước ...	67
Bảng 3.13: Doanh thu, chi phí, lợi nhuận của các mô hình tại các điểm khảo sát ...	68
Bảng 3.14: Phân loại các trạm cấp nước của từng mô hình theo hồ sơ quản lý công trình	70
Bảng 3.15: Hiểu biết của chủ hộ về nước sạch và nước hợp vệ sinh.....	71
Bảng 3.16: Đánh giá của người dân về giá nước và chất lượng nước	73
Bảng 3.17: Đánh giá của người dân về chất lượng dịch vụ	74

DANH MỤC CÁC HÌNH, SƠ ĐỒ

Hình 1.1: Các chức năng cơ bản của quản lý.....	6
Hình 1.2: Mô hình bền vững	10
Hình 3.1: Bản đồ hành chính tỉnh Hưng Yên.....	34
Hình 3.2: Bản đồ vị trí và các thông số quan trắc	41
Hình 3.3: Biểu đồ sử dụng nước HVS từ các nguồn hiện tại ở Hưng Yên.....	52
Sơ đồ 3.1: Dây chuyền công nghệ xử lí cho các loại nguồn nước ngầm	53
Sơ đồ 3.2: Dây chuyền công nghệ xử lí cho các loại nguồn nước mặt	54
Sơ đồ 3.3: Mô hình UBND xã quản lý, vận hành	58
Sơ đồ 3.4: Mô hình doanh nghiệp tư nhân quản lý, vận hành	59
Sơ đồ 3.5: Mô hình Công ty TNHH MTV cấp nước	60
Sơ đồ 3.6: Mô hình Trung tâm Nước sạch & VSMTNT quản lý, vận hành.....	61

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nước sạch là một yếu tố hết sức quan trọng để đảm bảo sức khỏe cho con người. Nước sạch không chỉ có giá trị nhằm đáp ứng các nhu cầu sinh hoạt cá nhân như ăn, uống, tắm, giặt v.v. mà còn tác động rất lớn, trực tiếp đến môi trường sống của con người, sức khỏe của cộng đồng.

Việt Nam hiện có khoảng 17,2 triệu người (tương đương 21,5% dân số) đang sử dụng nguồn nước sinh hoạt từ giếng khoan, chưa được kiểm nghiệm hay qua xử lý, theo thống kê của Viện Y học lao động và Vệ sinh môi trường.

Tính đến hết năm 2014, cả nước đã có 84,5% người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Tuy nhiên, trong đó, chỉ khoảng 32% hộ dân được sử dụng nước từ các công trình cấp nước tập trung, còn lại là từ các công trình nhỏ lẻ như giếng đào, giếng khoan, bể chứa nước mưa...

Theo thống kê của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên - Môi trường, trung bình mỗi năm Việt Nam có khoảng 9.000 người tử vong vì nguồn nước và điều kiện vệ sinh kém. Cũng theo đánh giá tổng hợp của Bộ Y tế, hằng năm có gần 200.000 người mắc bệnh ung thư mới phát hiện mà một trong những nguyên nhân chính bắt nguồn từ ô nhiễm môi trường nước.

Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là một chương trình mang tính xã hội và nhân văn sâu sắc, không chỉ góp phần cải thiện điều kiện sống, nâng cao nhận thức của người dân khu vực nông thôn mà còn góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước vì vậy từ năm 2000 Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh nông thôn với mục tiêu đến năm 2020 tất cả cư dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia với số lượng ít nhất 60lit/người/ngày, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh và thực hiện vệ sinh cá nhân, giữ sạch vệ sinh môi trường làng xã. Trong đó Chương trình MTQG Nước sạch và VSMT nông thôn là công cụ để thực hiện Chiến lược Quốc gia đã được Chính phủ phê duyệt. Mục tiêu của Chương trình cũng là mục tiêu của Chính phủ Việt Nam đã cam kết với cộng đồng Quốc tế và là một